

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, F15, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM - MST: 0302000126

ĐT: 8983416 - 5120026 Fax: 5120025 - 8980054 E-mail: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT QUÝ 4 NĂM 2009

TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 2543

Giờ: Ngày 3 tháng 1 năm 2010

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

QUÝ 4 NĂM 2009

I./ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

STT	NỘI DUNG	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	130 296 034 650	181 642 461 083
1	Tiền mặt	8 950 418 250	14 833 167 889
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5 938 451 335	4 000 050 000
3	Các khoản phải thu	44 449 796 230	98 172 570 808
4	Hàng tồn kho	65 995 819 180	62 465 576 718
5	Tài sản ngắn hạn khác	4 961 549 655	2 171 095 668
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	51 116 445 591	52 391 166 908
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	45 819 096 173	46 917 300 023
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	48 608 513 779	53 279 005 367
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(14 435 834 406)	(18 383 538 376)
	- Nguyên giá TSCĐ vô hình	11 658 916 800	12 075 416 280
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(12 500 000)	(53 583 248)
	- Chi phí XDCB dở dang	-	-
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6 000 000	6 000 000
5	Lợi thế thương mại	4 800 184 504	4 292 368 783
6	Tài sản dài hạn khác	491 164 914	1 175 498 102
III	TỔNG TÀI SẢN	181 412 480 241	234 033 627 991
IV	NỢ PHẢI TRẢ	74 958 282 609	115 903 887 565
1	Nợ ngắn hạn	74 221 159 009	115 014 674 621
2	Nợ dài hạn	737 123 600	889 212 944
3	Nợ khác	-	-
V	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	101 690 700 624	113 075 539 906
1	Vốn chủ sở hữu	100 533 966 325	112 331 137 961
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	43 312 110 000	80 558 460 000
	- Thặng dư vốn cổ phần	44 746 960 600	14 330 550 600
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ	7 395 190 726	9 867 000 452
	- Lợi nhuận chưa phân phối	5 079 704 999	7 575 126 909
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	1 156 734 299	744 401 945
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1 156 734 299	744 401 945
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	4 763 497 008	5 054 200 520
VI	TỔNG NGUỒN VỐN	181 412 480 241	234 033 627 991

Người lập

PHẠM HỒNG NGỌC

Kế Toán Trưởng

NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN ĐỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, F15, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM - MST : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

ĐT : 8983416 - 5120026 Fax : 5120025 - 8980054 E-mail : haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT QUÝ 4 NĂM 2009**II./ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ 4 NĂM 2009**

STT	CHỈ TIÊU	Kỳ Báo Cáo	Lũy Kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	552 952 273 425	1 326 531 946 182
2	Các khoản giảm trừ	8 778 809 321	12 737 126 686
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	544 173 464 104	1 313 794 819 496
4	Giá vốn hàng bán	512 583 460 454	1 230 578 555 982
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	31 590 003 650	83 216 263 514
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1 724 622 601	3 022 962 881
7	Chi phí hoạt động tài chính	4 127 247 202	9 780 820 105
8	Chi phí bán hàng	15 483 126 805	45 277 107 187
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3 831 581 333	10 846 076 918
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9 872 670 911	20 335 222 185
11	Thu nhập khác	3 628 107 513	11 147 274 645
12	Chi phí khác	3 148 478 053	9 700 978 468
13	Lợi nhuận khác	479 629 460	1 446 296 177
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	10 352 300 371	21 781 518 362
15	Thuế thu nhập phải nộp	2 872 565 269	5 967 065 543
16	Lợi nhuận sau thuế	7 479 735 102	15 814 452 819
17	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	141 780 597	603 235 494
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	7 337 954 505	15 211 217 325
19	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	-	-
20	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	-	-

Người lập

PHẠM HỒNG NGỌC

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN ĐỨC

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

 Kk 177 

Kk T. Phương

SỐ GIẤC DUYỆT TÀI CHÍNH TỔNG KHOẢN
 TP. HỒ CHÍ MINH
 ĐẾN SỐ: 2544
 GIỎ: Ngày 3 tháng 2 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

ĐVT: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A/= TÀI SẢN NGÂN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		181 642 461 083	130 296 034 650
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		14 833 167 889	8 950 418 250
1. Tiền	111	V.01	14 833 167 889	6 450 418 250
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2 500 000 000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4 000 050 000	5 938 451 335
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	4 000 050 000	7 574 306 000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	(1 635 854 665)
III. Các khoản phải thu	130		98 172 570 808	44 449 796 230
1. Phải thu khách hàng	131		96 833 144 845	40 528 385 811
2. Trả trước cho người bán	132		782 703 431	1 067 176 109
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	556 722 532	2 854 234 310
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		62 465 576 718	65 995 819 180
1. Hàng tồn kho	141	V.04	62 465 576 718	65 995 819 180
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2 171 095 668	4 961 549 655
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		306 487 048	366 924 269
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1 960 469 853
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	41 994 679	175 685 031
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1 822 613 941	2 458 470 502
B/= TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		52 391 166 908	51 116 445 591
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		46 917 300 023	45 819 096 173
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	34 895 466 991	34 172 679 373
- Nguyên giá	222		53 279 005 367	48 608 513 779
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18 383 538 376)	(14 435 834 406)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	12 021 833 032	11 646 416 800
- Nguyên giá	228		12 075 416 280	11 658 916 800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53 583 248)	(12 500 000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6 000 000	6 000 000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6 000 000	6 000 000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Lợi thế thương mại			4 292 368 783	4 800 184 504
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1 175 498 102	491 164 914
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	166 740 103	415 376 095
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	75 788 819	75 788 819
3. Tài sản dài hạn khác	268		932 969 180	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		234 033 627 991	181 412 480 241

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A/= NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300		115 903 887 565	74 958 282 609
I. Nợ ngắn hạn	310		115 014 674 621	74 221 159 009
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	38 413 655 528	7 210 593 424
2. Phải trả người bán	312		60 035 785 468	57 599 354 675
3. Người mua trả tiền trước	313		6 739 814 850	4 548 037 344
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	6 750 508 294	2 382 384 536
5. Phải trả người lao động	315		2 298 676 226	1 647 924 331
6. Chi phí phải trả	316	V.17	17 500 000	167 827 680
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	758 734 255	665 037 019
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		889 212 944	737 123 600
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	346 663 944	146 666 000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		542 549 000	590 457 600
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B/= VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		113 075 539 906	101 690 700 624
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	112 331 137 961	100 533 966 325
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80 558 460 000	43 312 110 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14 330 550 600	44 746 960 600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		7 209 789 775	5 564 790 708
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2 657 210 677	1 830 400 018
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7 575 126 909	5 079 704 999
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		744 401 945	1 156 734 299
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		744 401 945	1 156 734 299
2. Nguồn kinh phí	432	V.23	-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C/= LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		5 054 200 520	4 763 497 008
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)	440		234 033 627 991	181 412 480 241

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

Người lập biểu



PHẠM HỒNG NGỌC

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH

Tổn Giám Đốc



NGUYỄN VĂN ĐỨC

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý 4 Năm 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4	Lũy kế năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	552 952 273 425	1 326 531 946 182
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		8 778 809 321	12 737 126 686
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		544 173 464 104	1 313 794 819 496
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	512 583 460 454	1 230 578 555 982
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		31 590 003 650	83 216 263 514
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1 724 622 601	3 022 962 881
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	4 127 247 202	9 780 820 105
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		726 223 098	4 977 185 616
8. Chi phí bán hàng	24		15 483 126 805	45 277 107 187
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3 831 581 333	10 846 076 918
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)(24+25)]	30		9 872 670 911	20 335 222 185
11. Thu nhập khác	31		3 628 107 513	11 147 274 645
12. Chi phí khác	32		3 148 478 053	9 700 978 468
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		479 629 460	1 446 296 177
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		10 352 300 371	21 781 518 362
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	2 872 565 269	5 967 065 543
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		7 479 735 102	15 814 452 819
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			141 780 597	603 235 494
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			7 337 954 505	15 211 217 325
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			-

Người lập biểu

PHẠM HỒNG NGỌC

Kế Toán Trưởng

NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010



Tổng Giám Đốc

NGUYỄN VĂN ĐỨC

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

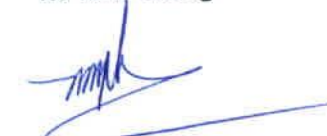
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)***QUÝ 4 NĂM 2009**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	LƯU KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY
I/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			-
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21 410 455 675
2. Điều chỉnh cho các khoản			-
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11,12	3 742 074 178
- Các khoản dự phòng	03	V.3	(1 635 854 665)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		452 546 200
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2 568 985 118
3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi của vốn lưu động	08		26 538 206 506
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(62 524 060 292)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		8 591 797 865
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		15 054 573 350
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		275 113 402
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2 381 968 451)
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2 124 398 886)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		981 745 160
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(4 514 861 003)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(20 103 852 349)
II/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			-
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(16 658 551 591)
2. Tiền thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	V.7	9 918 246 884
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(43 300 000 000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		55 150 000 000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(374 389 000)
6. Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1 110 630 000
7. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1 148 730 498
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6 994 666 791
III/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			-
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		6 929 940 000
2. Trả vốn cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	176 692 541 652
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(155 805 478 604)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(8 967 047 000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		18 849 956 048
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		5 740 770 490
Tiền và tương đương tiền đầu năm			-
Tiền và tương đương tiền đầu năm chuyển từ Cty Cổ Phần Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh và Cty Cổ Phần Cơ Khí Ô Tô Cần Thơ	60	V.1	9 092 397 399
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi tiền tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	14 833 167 889

Người lập biểu


PHẠM HỒNG NGỌC

Kế Toán trưởng


NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN VĂN ĐỨC

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cho Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ; Dịch vụ cứu hộ xe ô tô.
4. **Tổng số các Công ty con** : 1
5. **Chi tiết Công ty con được hợp nhất**

Tên Công ty	: Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ
Địa chỉ	: 102 Cách Mạng Tháng Tám, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Tỷ lệ lợi ích	: 58,09 %
Quyền biểu quyết	: 58,09 %

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của các Công ty trong cùng Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email : haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong cùng Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá trị hàng tồn kho được tính theo:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh: phương pháp thực tế đích danh.
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ: phương pháp bình quân gia quyền.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email : haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định**Số năm**

Nhà cửa, vật kiến trúc

5 – 25

Máy móc và thiết bị

5 – 20

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

5 – 10

Thiết bị, dụng cụ quản lý

3 – 10

Tài sản cố định khác

3 – 15

7. Tài sản cố định vô hình***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn nên không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email : haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa thể hiện khoản chi phí thực tế Công ty chi ra để sửa chữa lớn tài sản. Chi phí sửa chữa được phân bổ không quá 03 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1/12 tháng lương (đối với Công ty mẹ) và 3% quỹ lương (đối với Công ty con) làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông tại công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ riêng của từng Công ty.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong cùng Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Các Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Nghị quyết 30/2008/NQ-CP do Chính phủ ban hành ngày 11 tháng 12 năm 2008.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email : haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:

31/12/2009 : 18.479 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền :**

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Tiền mặt	1 882 046 022	3 233 562 519
Tiền gửi ngân hàng	12 951 121 867	3 216 855 731
Các khoản tương đương tiền	-	2 500 000 000
Cộng	14 833 167 889	8 950 418 250

2. Đầu tư ngắn hạn:

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	50 000	2 317 730 000
Đầu tư ngắn hạn khác	4 000 000 000	5 256 576 000
Trong đó:		
Khoản cho vay ngắn hạn dưới 3 tháng	-	256 576 000
Khoản đầu tư ngắn hạn khác	4 000 000 000	5 000 000 000
Cộng	4 000 050 000	7 574 306 000

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn :

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn của Công ty mẹ	-	- 1 635 854 665
Cộng	-	- 1 635 854 665

4. Phải thu khách hàng:

Phải thu tiền bán xe và sửa chữa xe ô tô

5. Trả trước cho người bán:

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	782 703 431	1 067 176 109
Nhà cung cấp nước ngoài	-	-
Cộng	782 703 431	1 067 176 109

6. Các khoản phải thu khác :

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vật tư bảo hành còn phải thu	-	654 821 739
Vật tư xuất sửa chữa còn phải thu	-	1 103 241 549
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn nộp thừa	-	79 039 663
Phải thu tiền chiết khấu của Cty TNHH LD SX Ô Tô Ngôi Sao	63 217 970	886 823 520
Khoản phải thu khác	493 504 562	130 307 839
Cộng	556 722 532	2 854 234 310

7. Hàng tồn kho :

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	10 369 468 116	6 016 478 708
Hàng hóa	52 096 108 602	59 979 340 472
Cộng	62 465 576 718	65 995 819 180

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

8. Chi phí trả trước ngắn hạn:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	77 257 300	127 541 760
Công cụ, dụng cụ	142 634 074	214 786 776
Chi phí khác	86 595 674	24 595 733
Cộng	306 487 048	366 924 269

9. Tài sản ngắn hạn khác:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Tạm ứng	1 025 861 746	1 307 911 681
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	795 348 839	1 144 355 465
Tài sản thiếu chờ xử lý	1 403 356	6 203 356
Cộng	1 822 613 941	2 458 470 502

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá đầu quý	22 003 228 632	4 737 097 317	18 703 456 391	2 248 319 972	302 374 643	47 994 476 955
Mua sắm mới	983 579 959	111 009 135	7 406 647 866	33 954 545	-	8 535 191 505
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3 250 663 093)	-	-	(3 250 663 093)
	-	-	-	-	-	-
Số cuối quý	22 986 808 591	4 848 106 452	22 859 441 164	2 282 274 517	302 374 643	53 279 005 367
Gia trị hao mòn đầu quý	9 752 057 243	2 752 989 627	3 010 618 440	1 333 251 940	271 369 759	17 120 287 009
Khấu hao	674 802 105	109 412 834	699 391 857	89 933 193	175 434	1 573 715 423
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(310 464 056)	-	-	(310 464 056)
Số cuối quý	10 426 859 348	2 862 402 461	3 399 546 241	1 423 185 133	271 545 193	18 383 538 376
Gia trị còn lại đầu quý	12 251 171 389	1 984 107 690	15 692 837 951	915 068 032	31 004 884	30 874 189 946
Số cuối quý	12 559 949 243	1 985 703 991	19 459 894 923	859 089 384	30 829 450	34 895 466 991

11. Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình:

Chi tiêu	Số đầu quý	Tăng trong năm	Gia trị hao mòn	Số cuối quý
Quyền sử dụng đất	11 646 416 800			11 646 416 800
Phần mềm quản lý	220 822 450	170 000 000	15 406 218	375 416 232
Cộng	11 867 239 250	170 000 000	15 406 218	12 021 833 032

12. Đầu tư tài chính dài hạn:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Đầu tư mua trái phiếu	6 000 000	6 000 000
Cộng	6 000 000	6 000 000

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	-	278 116 654
Chi phí khác	166 740 103	137 259 441
Cộng	166 740 103	415 376 095

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009**14. Tài sản dài hạn khác, kỳ quỹ, kỳ cược dài hạn:**

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
CN Tổng công ty Bến Thành	932 969 180	-
Cộng	932 969 180	-

15. Vay và nợ ngắn hạn

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	38 413 655 528	7 120 593 424
Vay ngắn hạn Ngân hàng HSBC	34 027 655 528	7 120 593 424
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN CN Cần Thơ	4 386 000 000	-
Vay ngắn hạn khác bằng phát hành kỳ phiếu nội bộ		10 000 000
Vay dài hạn đến hạn trả		80 000 000
Cộng	38 413 655 528	7 210 593 424

*Khoản vay Ngân Hàng HSBC - Chi Nhánh TP.HCM để kinh doanh mua bán xe ô tô, khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hàng hóa là xe ô tô.

*Khoản vay Ngân Hàng TM Cổ Phần Kỹ Thương - Chi Nhánh Cần Thơ theo hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số 33/09K/HĐHMTD/TCB-CTH Ngày 11 tháng 03 năm 2009 để bổ sung vốn kinh doanh xe ô tô.

16. Phải trả người bán:

Phải trả nhà cung cấp trong nước tiền hàng hóa, dịch vụ.

17. Người mua trả tiền trước:

Khách hàng ứng trước tiền mua xe.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước :

Chỉ tiêu	Số đầu quý	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối quý
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	911 956 142	-	911 956 142
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	(3 330 001)	-	-	(3 330 001)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3 903 037 047	3 099 395 929	(1 294 155 013)	5 708 277 963
Thuế thu nhập cá nhân	(57 613 198)	120 383 476	(20 775 599)	41 994 679
Tiền thuê đất	135 777 156	57 286 800	(193 063 956)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
Các khoản phải nộp khác	-	416 333 424	(284 694 938)	131 638 486
Các khoản phải nộp khác	242 654 543	504 642 916	(659 017 949)	88 279 510
Cộng	4 220 525 547	5 109 998 687	(2 451 707 455)	6 750 508 294

19. Phải trả người lao động:

Lương còn phải trả.

20. Chi phí phải trả

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Hoa hồng phải trả	-	154 327 680
Chi phí thuê phần mềm và phần cứng máy chuẩn đoán	-	-
Chi phí khác	17 500 000	13 500 000
Cộng	17 500 000	167 827 680

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

21. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	7 239 582	109 494 837
Bảo hiểm thất nghiệp	826 295	-
Tiền thuê kho phải trả Samco	383 000 000	383 000 000
Vật tư thừa	-	103 425 319
Hàng thừa chờ xử lý	-	29 945 455
Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2009	87 069 600	-
Các khoản phải trả khác	280 598 778	39 171 408
Cộng	758 734 255	665 037 019

22. Vốn chủ sở hữu:

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu quý	80 558 460 000	14 380 550 600	6 558 051 339	2 306 249 145	8 016 370 006	111 819 681 090
Phân phối các quỹ trong quý	-	-	651 738 436	350 961 532	(1 364 595 246)	(361 895 278)
Lợi nhuận trong quý	-	-	-	-	7 368 028 949	7 368 028 949
Chia cổ tức trong quý	-	-	-	-	(6 444 676 800)	(6 444 676 800)
Chi trong quý	-	-	-	-	-	-
Chi thưởng	-	-	-	-	-	-
Vốn tăng trong quý	-	(50 000 000)	-	-	-	(50 000 000)
Số dư cuối quý	80 558 460 000	14 330 550 600	7 209 789 775	2 657 210 677	7 575 126 909	112 331 137 961

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu (Công ty mẹ)

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà Nước	26 287 860 000	14 114 810 000
Vốn góp của các cổ đông khác	54 270 600 000	29 197 300 000
Thặng dư vốn cổ phần	14 330 550 600	44 746 960 600
Cộng	94 889 010 600	88 059 070 600

Cổ phiếu (đang lưu hành với mệnh giá 10.000VNĐ/CP).

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8 055 846	4 331 211
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành thêm	-	4 331 211
- Cổ phiếu phổ thông	-	4 331 211
- Cổ phiếu phổ thông (chưa chính thức được giao dịch)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8 055 846	4 331 211
- Cổ phiếu phổ thông	8 055 846	4 331 211
- Cổ phiếu phổ thông (chưa chính thức được giao dịch)	-	-

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính**

- * Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Tập đoàn.
- * Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:
 - Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
 - Bù đắp khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng do trích lập	Chỉ trong kỳ	Số cuối quý
Quỹ phúc lợi	502 908 726	325 869 219	(84 376 000)	744 401 945
Cộng	502 908 726	325 869 219	(84 376 000)	744 401 945

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Chỉ tiêu	Số quý này
Tổng doanh thu :	552 952 273 425
- Doanh thu bán xe ô tô	529 554 430 665
- Doanh thu sửa chữa, bán phụ tùng	22 340 464 693
- Doanh thu khác	1 057 378 067
Các khoản giảm trừ doanh thu	8 778 809 321
- Hàng bán bị trả lại	8 778 809 321
Doanh thu thuần	544 173 464 104

2. Giá vốn hàng bán:

Chỉ tiêu	Số quý này
Tổng giá vốn :	512 583 460 454
- Giá vốn bán xe ô tô	493 980 306 759
- Giá vốn sửa chữa, bán phụ tùng	18 198 188 938
- Giá vốn khác	404 964 757

3. Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác:

Chỉ tiêu	Số quý này
Doanh thu hoạt động tài chính	1 724 622 601
- Lãi tiền gửi	397 058 070
- Hoạt động đầu tư chứng khoán	471 560 000
- Thu nhập khoán đầu tư chứng khoán	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	786 033 869
- Lãi cho vay vốn	67 083 333
- Lãi phạt quá hạn thanh toán	2 887 329
- Lãi từ cổ tức	-
- Doanh thu tài chính khác	-
Thu nhập khác	3 628 107 513
Cộng	5 352 730 114

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

4. Chi phí tài chính:

Chi tiêu	Số quý này
- Trả lãi tiền vay	726 223 098
- Hoạt động đầu tư chứng khoán	394 344 347
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3 325 504 257
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán	(318 824 500)
Cộng	4 127 247 202

5. Chi phí bán hàng:

Chi tiêu	Số quý này
- Chi phí nhân viên	2 744 104 109
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	101 766 203
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1 126 676 291
- Chi phí ngân hàng	249 378 284
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2 499 443 931
- Chi phí khác	8 761 757 987
Cộng	15 483 126 805

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp :

Chi tiêu	Số quý này
- Chi phí nhân viên quản lý	2 112 838 954
- Chi phí VPP, vật liệu quản lý	58 372 278
- Chi phí dụng cụ quản lý	17 061 540
- Chi phí khấu hao TSCĐ	220 389 730
- Thuế, phí và lệ phí	253 088 373
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	171 988 737
- Chi phí bằng tiền khác	997 841 721
Cộng	3 831 581 333

7. Chi phí khác:

Chi tiêu	Số quý này
- Chi phí thanh lý TSCĐ	2 940 199 037
- Chi phí khác	54 334 629
- Phạt chậm nộp thuế	153 944 387
Cộng	3 148 478 053

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:

Chi tiêu	Số quý này
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	49 085 133 713
- Chi phí nhân công	7 450 972 223
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1 589 121 641
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2 912 813 282
- Chi phí khác	11 158 464 734
Cộng	72 196 505 593

9. Những thông tin khác:

Thu nhập của các thành viên ban Tổng Giám Đốc

Chỉ tiêu	Số quý này
- Tiền lương	242 780 000
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1 762 800
- Tiền thưởng	47 000 000
Coãng	291 542 800

Về chính sách kế toán, hiện tại công ty vẫn áp dụng các chuẩn kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ - BTC ngày 15/02/2005, Quyết định số 100/2005/QĐ - BTC ngày 28/12/2005 của Bộ trưởng Bộ tài chính và đã được Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 20/2006/TT - BTC ngày 20/03/2006, Thông tư số 21/2006/TT - BTC ngày 20/03/2006 như sau :

- VAS 11 Hợp nhất kinh doanh.
- VAS 17 Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- VAS 18 Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.
- VAS 23 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
- VAS 27 Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- VAS 28 Báo cáo bộ phận.
- VAS 29 Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.
- VAS 30 Lãi trên cổ phiếu.

Ngoài ra, công ty vẫn áp dụng theo Chế độ kế toán doanh nghiệp mới ban hành theo Quyết định số 15/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

Trong thời gian thực hiện các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính quý này và các quý trước của Công ty.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2009

10. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong Quý 4 năm 2009 :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 4/2009
Cơ cấu tài sản :		
- Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản	%	77,61
- Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản	%	22,39
Cơ cấu nguồn vốn :		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	49,52
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	48,32
Khả năng thanh toán :		
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,13
- Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,58
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,04
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần	%	1,90
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,35
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	4,42
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,64
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	6,49

Người lập



PHẠM HỒNG NGỌC

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH



TP.HCM, Ngày 01 tháng 02 năm 2010

Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN ĐỨC